

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
VÀ CÁC VỤ GIÁM ĐỐC KIỂM TRA THUỘC TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /QĐ-TANDTC-TĐKT ngày 06/10/2017
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)



PHẦN I/ TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
A/ ĐIỂM CHUẨN (900đ)

STT	Nội dung chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
I. Công tác thi đua, khen thưởng		100đ	
1	Xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó thể hiện rõ chủ đề thi đua, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu thi đua để cụ thể hoá nội dung phát động thi đua của Toà án nhân dân tối cao, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị.	15đ	
2	Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định.	15đ	
3	Tổ chức thực hiện có hiệu quả từ 02 phong trào thi đua (theo đợt hoặc theo chuyên đề) trở lên để thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm.	20đ	
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, báo cáo kịp thời theo đúng quy định.	15đ	
5	Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng, đề nghị khen thưởng chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ, thời gian và thủ tục, hồ sơ bảo đảm theo quy định của pháp luật.	10đ	
6	Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, kế hoạch kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân tối cao.	5đ	
7	Có kế hoạch bồi dưỡng, triển khai xây dựng được tập thể hoặc cá nhân điển hình tiên tiến.	15đ	
8	Công tác tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước: - Có kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước của Toà án nhân dân tối cao.	5đ	



II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ**600đ****Các TAND cấp cao chấm điểm theo mục này**

- Giải quyết, xét xử phúc thẩm; giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự đạt chỉ tiêu 90%. 100đ
 - Giải quyết, xét xử phúc thẩm; giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ, việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đạt chỉ tiêu 85% (Tinh tỷ lệ chung). 110đ
 - Giải quyết, xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hành chính đạt chỉ tiêu 80%. 100đ
 - Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đạt chỉ tiêu 60%. 100đ
 - Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy không vượt quá 1,16%. 60đ
 - Tỷ lệ bản án, quyết định bị sửa không vượt quá 3%. 60đ
 - 100% các vụ, việc được giải quyết trong thời hạn luật định. 50đ
 - Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ theo thẩm quyền hoặc được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao. 20đ
- Các Vụ Giám đốc kiểm tra chấm điểm theo mục này**
- Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đạt chỉ tiêu 60%. 150đ
 - Công tác tiếp nhận, xử lý công văn, đơn thư đạt tỷ lệ 100%. 100đ
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ giúp Chánh án Tòa án nhân dân tổ chức các phiên họp của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử các vụ án thuộc thẩm quyền được giao. 100đ
 - 100% các vụ, việc được giải quyết trong thời hạn luật định. 50đ
 - Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch công tác năm. 100đ
 - Hoàn thành 100% các nhiệm vụ đột xuất được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao hoặc các nhiệm vụ khác phát sinh. 100đ

III. Công tác khác**200đ****1 Công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng đơn vị**

- Chấp hành nghiêm các quy định về tuyển dụng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ công chức hàng năm theo thẩm quyền. 10đ
- Thực hiện đúng quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động. 10đ
- Xây dựng đơn vị đoàn kết nội bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ. 5đ
- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật về đảng, chính quyền. 10đ
- Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và các quy định khác của Tòa án nhân dân. 5đ

2	<p>Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định pháp luật. 5đ - Xử lý 100% đơn khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật tố tụng (hình sự, dân sự, hành chính....). 10đ - Xử lý 100% đơn theo Luật khiếu nại, Luật tố cáo bảo đảm kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật (xử lý, giải quyết, chuyển đơn cho cơ quan có thẩm quyền...). 10đ 		
3	<p>Thực hiện cải cách hành chính - tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành đầy đủ các quy chế về các mặt hoạt động thuộc lĩnh vực công tác của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc. 10đ - Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về thủ tục hành chính tư pháp, được áp dụng có hiệu quả tại đơn vị. 10đ - 100% các bản án, quyết định của Tòa án được ban hành trong thời hạn luật định. 5đ - Thực hiện đúng quy định về công khai bản án. 5đ - Triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác chuyên môn, nghiệp vụ. 5đ - Chấp hành nghiêm quy định mỗi Thẩm phán chủ tọa xét xử 01 phiên toà rút kinh nghiệm/năm (<i>Áp dụng đối với TAND cấp cao</i>). 5đ 		
4	<p>Công tác quản lý tài chính và công sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành quy định về công tác quản lý tài chính, thanh toán, quyết toán kinh phí, mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc theo đúng chế độ quy định. 10đ - Chấp hành nghiêm túc việc quản lý tài sản, cơ sở vật chất của đơn vị. 5đ - Thực hiện đúng chế độ về tài chính, kế toán, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định. 5đ 		
5	<p>Công tác văn phòng, báo cáo, thống kê, tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác văn phòng, quản trị - hành chính, tham mưu tổ chức các hoạt động của lãnh đạo và phục vụ nhiệm vụ xét xử; bảo đảm an toàn đơn vị. 10đ - Công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, bảo mật được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. 5đ - Chấp hành chế độ báo cáo, thống kê (định kỳ, đột xuất) bảo đảm chính xác, đầy đủ, đúng thời gian quy định. 5đ - Có kế hoạch, thực hiện tự kiểm tra và chấp hành nghiêm túc kế hoạch kiểm tra của Tòa án nhân dân tối cao. 5đ 		
6	<p>Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Tổ chức triển khai đóng góp ý kiến đúng thời hạn 100% văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao khi có yêu cầu. 5đ</p>		

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

7	<p>Công tác xây dựng đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội; triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đảng, đoàn thể trong đơn vị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Điều lệ của tổ chức chính trị-xã hội và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm quy định học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại đơn vị, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) của Đảng. 	10đ	
8	<p>Tổ chức các hoạt động phong trào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thành công các hoạt động phong trào tại cơ quan, đơn vị như: cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ; tìm hiểu lịch sử, truyền thống Tòa án nhân dân; hội thi văn nghệ, thể thao nội bộ hoặc đăng cai các hội nghị do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức. - Tham gia đầy đủ các hội diễn văn nghệ do Cục thi đua và Tòa án nhân dân tối cao tổ chức. - Tham gia đầy đủ các giải thể thao do Cục thi đua và Tòa án nhân dân tối cao tổ chức. - Thực hiện tốt về văn hóa công sở 	5đ 5đ 5đ 5đ	
9	<p>Hoạt động từ thiện, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện, xã hội, đóng góp các quỹ từ thiện, quỹ tình nghĩa Tòa án nhân dân... do các cơ quan, tổ chức phát động. - Tham gia đầy đủ các phong trào: “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Hiến máu nhân đạo”, “Phong trào xây dựng nông thôn mới” ... 	5đ 5đ	

B/ ĐIỂM THƯỞNG

Nội dung được cộng điểm thưởng		Điểm thưởng	Tổng điểm thưởng
I. Công tác thi đua, khen thưởng			
1	Có giải pháp đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng được áp dụng có hiệu quả tại đơn vị.	+10đ	
2	Có Thẩm phán đạt một trong các danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực” (Áp dụng đối với TAND cấp cao)	+5đ	
3	Có từ 01 tấm gương (tập thể hoặc cá nhân) điển hình tiên tiến trở lên được tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài Tòa án nhân dân.	+5đ	
4	Có tin, bài trở lên đăng trên các phương tiện thông tin trong và ngoài Tòa án nhân dân tuyên truyền về phong trào thi đua, các mặt hoạt động hoặc tấm gương người	+5đ	

	tốt, việc tốt của đơn vị.		
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ			
1	Giải quyết, xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu (trên 90%)	+1đ/1% vượt	
2	Giải quyết, xét xử phúc thẩm giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ, việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu (trên 85%)	+1đ/1% vượt	
3	Giải quyết, xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hành chính Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu (trên 80%)	+1đ/1% vượt	
4	Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm Giải quyết vượt chỉ tiêu (trên 60%).	1đ/1% vượt	
5	Một số nội dung khác liên quan đến công tác giải quyết, xét xử - Đơn vị có tỷ lệ giải quyết, xét xử bình quân của Thẩm phán cao hơn định mức quy định (<i>Áp dụng đối với TAND cấp cao</i>). Giải quyết đơn giám đốc thẩm, tái thẩm vượt chỉ tiêu theo quy định của đơn vị (<i>Áp dụng đối với các Vụ Giám đốc</i>). - Không có bản án, quyết định bị huỷ do nguyên nhân chủ quan (<i>Áp dụng đối với TAND cấp cao</i>). Không có các đề xuất giải quyết đơn giám đốc thẩm, tái thẩm không được chấp nhận (<i>Áp dụng đối với các Vụ Giám đốc kiểm tra</i>). - Không có bản án, quyết định bị sửa do nguyên nhân chủ quan (<i>Áp dụng đối với TAND cấp cao</i>).	+20đ + 20đ + 20đ	

C/ ĐIỂM TRỪ

Nội dung trừ điểm thi đua		Điểm trừ	Tổng điểm trừ
I. Công tác thi đua, khen thưởng			
1	Triển khai không đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Toà án nhân dân tối cao về tổ chức phong trào thi đua.	- 5đ	
2	Thực hiện việc tự chấm điểm thi đua không khách quan, chính xác, không đúng với Bảng chấm điểm thi đua.	- 30đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ			
1	Có vụ, việc để quá thời hạn thụ lý, giải quyết theo quy định pháp luật hoặc Có đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm để quá thời hạn thụ lý, giải quyết theo quy	- 10đ	

	định pháp luật.		
2	- Có vụ, việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án không đúng quy định pháp luật - Có vụ, việc mà lý do tạm đình chỉ vụ án không còn nhưng để quá hạn luật định không đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.	- 20đ - 10đ	
3	Có bản án, quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, cảnh cáo, phạt tiền (hình phạt chính), cải tạo không giam giữ không đúng pháp luật hoặc bỏ lọt tội phạm bị Toà án cấp trên huỷ án (<i>Tính vào thành tích thời điểm bị huỷ</i>).	- 10đ	
4	Có bản án, quyết định tuyên không rõ ràng dẫn đến không thi hành án được bị Toà án cấp trên huỷ án (<i>Tính vào thành tích thời điểm bị huỷ</i>).	- 10đ	
5	Trong tổ chức xét xử, giải quyết vụ án không thực hiện đúng các quy định của pháp luật để xảy ra sai sót bị tố cáo, khiếu nại hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (<i>Tính các vụ, việc có căn cứ vi phạm, ví dụ: trong khi đang xét xử Thẩm phán, Thư ký sử dụng điện thoại để nghe, gọi hoặc các hành vi không đúng khác</i>).	- 20đ	
III. Công tác khác			
	Có cán bộ, công chức của đơn vị vi phạm kỷ luật nhưng không được xem xét, xử lý kịp thời theo đúng quy định.	- 20đ	
	Có cán bộ, công chức vi phạm các quy định pháp luật hành chính, các vi phạm khác bị xử lý hoặc bị đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng làm ảnh hưởng đến uy tín Toà án nhân dân (<i>Ví dụ: Bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm quy định về giao thông ...</i>).	- 10đ	

D/ ĐIỂM LIỆT

Không xét tặng các danh hiệu thi đua đối với tập thể vi phạm một trong các trường hợp dưới đây

1	Không tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua, không có báo cáo thành tích thi đua hoặc báo cáo sai nhằm nâng cao thành tích.
2	Có bản án, quyết định kết án oan người không phạm tội.
3	Không hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác chuyên môn được giao trong năm.
4	Tỷ lệ bản án, quyết định bị huỷ trên 1,16% hoặc bị sửa trên 3%.
5	Có từ 3% vụ, việc trở lên để quá thời hạn luật định vì lý do chủ quan mà chưa được giải quyết, xét xử.
6	Nội bộ mất đoàn kết; có cán bộ bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố về hình sự; đơn vị để xảy ra tham nhũng.

PHẦN II/ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Cách tính điểm và chấm điểm

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu các mặt công tác được quy định tại các mục: Công tác thi đua, khen thưởng; công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác khác thì đạt tổng số điểm chuẩn quy định cho mỗi mục, tương ứng với nhiệm vụ đơn vị thực hiện được.

- Các mặt công tác vượt chỉ tiêu theo quy định thì được tính cộng điểm (điểm thưởng); Các mặt công tác vi phạm quy định thì bị trừ điểm (điểm trừ).

- Tổng số điểm thi đua của đơn vị đạt được trong năm công tác = điểm chuẩn đạt được + điểm thưởng - điểm trừ.

- Nguyên tắc chấm điểm: Các chỉ tiêu hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm điểm bằng số điểm chuẩn; Các chỉ tiêu không hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm 0 điểm; Các chỉ tiêu quy định riêng trong một tiểu mục nếu đơn vị không thực hiện thì không chấm điểm; Trong cùng một tiểu mục quy định nhiều nội dung, có nội dung thuộc thẩm quyền thực hiện, có nội dung không thuộc thẩm quyền thực hiện thì chỉ chấm nội dung phải thực hiện và điểm chuẩn tính bằng điểm chuẩn chung của tiểu mục đó.

- Tỷ lệ án huỷ, sửa chỉ tính các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan; 02 bản án, quyết định bị huỷ một phần tính thành 01 bản án, quyết định bị huỷ.

- Cách tính điểm thưởng, điểm trừ: thực hiện được nội dung nào thì được cộng điểm thưởng nội dung đó; vi phạm vào chỉ tiêu thi đua nào thì bị trừ điểm thi đua nội dung đó.

- Việc chấm điểm phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, đúng thực chất với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị trong năm công tác.

Cụ thể các ví dụ về cách chấm điểm như sau:

Ví dụ 1: Tại phần 1 Mục I về công tác thi đua, khen thưởng quy định tiêu chí "*Xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó thể hiện rõ chủ đề thi đua, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu để cụ thể hóa các nội dung phát động thi đua của Tòa án nhân dân tối cao, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị*", điểm chuẩn = 15 điểm.

Khi chấm điểm nội dung này nếu tại đơn vị có xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó thể hiện rõ chủ đề, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị và cụ thể hoá các nội dung phát động thi đua của Tòa án nhân dân tối cao thì chấm điểm = 15đ. Nếu đơn vị không xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm hoặc có xây dựng nhưng không đề ra chủ đề, khẩu hiệu thi đua và

các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị mà chỉ sao chép các nội dung phát động thi đua của Toà án nhân dân tối cao thì coi là không hoàn thành chỉ tiêu này và chấm điểm phần này là 0 điểm.

Ví dụ 2: Tại tiêu mục 1 Mục II về công tác chuyên môn, nghiệp vụ quy định chỉ tiêu: “*Giải quyết, xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự đạt chỉ tiêu 90%*”; *điểm chuẩn = 100đ*.

Khi chấm điểm nội dung này nếu đơn vị xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự đạt chỉ tiêu 90% thì chấm điểm = 100đ; trường hợp đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu thi đua, xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự dưới 90% thì chấm điểm là 0 điểm và nếu vượt chỉ tiêu thì được cộng điểm theo quy định tại phần điểm thưởng.

2. Đánh giá kết quả thi đua

Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các đơn vị; kết quả rà soát, thẩm định, kiểm tra của Toà án nhân dân tối cao để xác định chính xác điểm thi đua và làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua.

- Các đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có tổng số điểm đạt trên mức điểm chuẩn (điểm chuẩn + điểm thưởng). Cụ thể: Đối với Toà án nhân dân cấp cao đạt trên 900 điểm; đối với các Vụ Giám đốc kiểm tra đạt trên 895 điểm.

- Các đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm đạt bằng mức điểm chuẩn đã quy định.

- Các đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị có tổng số điểm đạt thấp hơn mức điểm chuẩn (tính trên số nhiệm vụ phải thực hiện).

3. Về áp dụng điểm để xét tặng các danh hiệu thi đua

Trên cơ sở kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua đối với các đơn vị và căn cứ vào tỷ lệ được khen thưởng để xét và đề nghị tặng danh hiệu thi đua, theo nguyên tắc lấy từ điểm cao xuống thấp để đưa vào diện bình xét danh hiệu thi đua, cụ thể như sau:

- Cờ thi đua Toà án nhân dân: lựa chọn trong số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cờ thi đua của Chính phủ: lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu trong số đơn vị được đề nghị tặng Cờ thi đua Toà án nhân dân.

- Đối với các đơn vị thuộc trường hợp điểm liệt quy định tại điểm D Phần I Bảng chấm điểm thi đua vẫn chấm điểm thi đua và xếp hạng nhưng không đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua.

- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân, Chánh án Toà án nhân dân tối cao quyết định.

4. Tổ chức thực hiện

- Sau khi kết thúc năm công tác, các đơn vị có trách nhiệm tự đánh giá, chấm điểm. Mốc đánh giá kết quả công tác và các mặt hoạt động tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

- Chánh án các Toà án nhân dân cấp cao và Vụ trưởng các Vụ Giám đốc kiểm tra của Toà án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm tổ chức tiến hành tự kiểm tra, đánh giá chính xác kết quả tự chấm điểm thi đua của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cụm trưởng Cụm thi đua có trách nhiệm đánh giá kết quả thi đua của các đơn vị thành viên thuộc Cụm thi đua; thẩm tra kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thuộc Cụm thi đua đăng ký bình xét danh hiệu Cờ thi đua của Toà án nhân dân và Cờ thi đua của Chính phủ.

- Bảng chấm điểm thi đua của các đơn vị đăng ký Cờ thi đua phải có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị, sau đó gửi cho Vụ Thi đua - Khen thưởng (đơn vị thường trực của Hội đồng thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân) và Cụm trưởng Cụm thi đua trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết thi đua của Cụm thi đua.

- Căn cứ vào kết quả thi đua của các đơn vị, Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức tổng kết phong trào thi đua và bình xét các danh hiệu Cờ thi đua Toà án nhân dân và Cờ thi đua của Chính phủ theo quy định./.

